

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 10/01/2023 của Bộ Y tế ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách;

Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/09/2025 của Bộ Chính trị “Về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”;

Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/09/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2026”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, VPB9.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Vũ Mạnh Hà

KẾ HOẠCH**THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG Y TẾ NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2025 của Bộ Y tế)

Trong thời gian qua, công tác truyền thông và thông tin y tế đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đặc biệt trong truyền thông chính sách và định hướng dư luận xã hội tích cực. Hoạt động truyền thông đã khẳng định vai trò then chốt của ngành Y tế trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân” là định hướng chiến lược và trọng tâm truyền thông của ngành Y tế giai đoạn 2026–2030. Nghị quyết khẳng định sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là nền tảng cho hạnh phúc và sự phát triển bền vững của đất nước, đồng thời đề ra nhiều giải pháp đột phá về lĩnh vực phòng bệnh, y tế cơ sở, chuyển đổi số, phát triển nhân lực chất lượng cao, đổi mới tài chính và huy động nguồn lực xã hội cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Bước sang năm 2026, ngành Y tế tập trung thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Quốc hội và Chính phủ giao phó, đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông theo tinh thần Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Trọng tâm là tuyên truyền, quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết, phổ biến mục tiêu và giải pháp trọng tâm, truyền thông đổi mới hệ thống y tế, lan tỏa hình ảnh người thầy thuốc Việt Nam “Lương y như từ mẫu”, và phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan báo chí, mạng lưới truyền thông y tế và hệ thống thông tin cơ sở. Thông qua đó, ngành Y tế quyết tâm đưa Nghị quyết 72-NQ/TW vào cuộc sống, góp phần xây dựng nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, dân số và phát triển, bảo đảm an ninh y tế quốc gia, đồng thời hướng tới kỷ niệm 71 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2026) và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu: “*Xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới*”, Bộ Y tế xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2026 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện các giải pháp đột phá, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

đến cấp ủy, chính quyền các cấp, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể người dân; qua đó tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận trong hành động, ủng hộ và tích cực tham gia vào các hoạt động của ngành Y tế.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Truyền thông chính sách công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Tăng cường truyền thông chính sách, các quan điểm chỉ đạo, định hướng lớn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ Y tế; tập trung phổ biến nội dung Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam trong năm 2026 và các Nghị quyết đã được ban hành trong năm 2024-2025 về các nội dung trọng điểm có liên quan trực tiếp, gián tiếp đến ngành Y tế như: Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế”; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường công tác truyền thông chính sách” và Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về “Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới”; Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh truyền thông về Luật, Nghị định, Thông tư, Đề án, Chiến lược, chính sách y tế đã và mới ban hành: Luật số 44/2024/QH15 (Luật Dược sửa đổi), Luật số 51/2024/QH15 (Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi), Luật số 15/2023/QH15 (Luật Khám bệnh, chữa bệnh), Luật số 22/2023/QH15 (Luật Đấu thầu sửa đổi) cùng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực y tế ban hành năm 2025 - 2026: Luật Dân số và Luật phòng Phòng bệnh vừa được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025; và các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình xây dựng theo Chương trình công tác năm 2025 và năm 2026 của Bộ Y tế.

2. Truyền thông các ngày kỷ niệm, sự kiện y tế tiêu biểu năm 2026.

- Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 71 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2026); Ngày Sức khỏe toàn dân (*Nghị quyết 72-NQ/TW đã quy định ngày 07/04 hàng năm*); truyền thông kết quả kinh tế - xã hội năm 2025, Đại hội Đảng toàn quốc năm 2026, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026; các sự kiện, ngày kỷ niệm, ngày lễ, sự kiện y tế tiêu biểu (*Chi tiết tại Phụ lục số 1*).

3. Truyền thông về thành tựu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kết quả nổi bật của ngành Y tế

- Giới thiệu các thành tựu trong khám chữa bệnh, kỹ thuật y học chuyên sâu, công trình khoa học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, y học số, chuyển

đổi số bệnh viện, y học cổ truyền kết hợp hiện đại; tôn vinh các ca bệnh điển hình, sáng kiến y tế và kỳ tích khoa học.

- Tăng cường truyền thông về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1143/QĐ-BYT ngày 03/5/2024 của Bộ Y tế về Chiến lược chuyển đổi số báo chí ngành Y tế đến năm 2025, định hướng 2030. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng truyền thông số trong công tác truyền thông y tế; chủ động, kịp thời, minh bạch và hiệu quả trong cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội. Phát triển mạng lưới truyền thông y tế đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở, tăng cường năng lực cho đội ngũ làm công tác truyền thông y tế, bảo đảm nguyên tắc 3C (Chủ động nắm bắt - Chủ động xử lý - Chủ động cung cấp thông tin). Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong công tác truyền thông y tế giữa các Bộ, Ban, Ngành, đoàn thể và địa phương; huy động nguồn lực xã hội hóa, đẩy mạnh truyền thông nguy cơ, truyền thông chính sách, giáo dục sức khỏe cộng đồng và quảng bá hình ảnh ngành Y tế Việt Nam trong kỷ nguyên số.

4. Truyền thông giáo dục sức khỏe và thay đổi hành vi cộng đồng

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về dịch bệnh, bệnh tật, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, sức khỏe tinh thần; nâng cao kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống dịch, phòng ngừa bệnh không lây nhiễm, bệnh lây nhiễm qua đường tình dục và thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ Y tế phê duyệt “Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030” và mở rộng giai đoạn 2026-2030 theo hướng ứng dụng AI, nền tảng số, mạng xã hội và dữ liệu mở trong cảnh báo, giám sát và truyền thông nguy cơ.

- Đẩy mạnh truyền thông Luật số 51/2024/QH15 (Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi), vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân; tuyên truyền quyền lợi, chính sách hỗ trợ, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, công bằng và bao phủ y tế toàn dân.

5. Truyền thông chính sách, pháp luật, kết quả nổi bật và vấn đề trọng tâm trong các lĩnh vực quản lý dược, khám chữa bệnh, phòng bệnh, y học cổ truyền, an toàn thực phẩm và phòng, chống tiêu cực, lãng phí trong ngành y tế.

- Lĩnh vực quản lý dược: Công tác xây dựng chính sách, pháp luật về dược, mỹ phẩm; đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; quản lý chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc; quản lý thông tin, quảng cáo thuốc, cảnh giác dược và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; xây dựng chính sách, pháp luật về dược, mỹ phẩm; Thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách, hoạt động về dược, mỹ phẩm; truyền thông liên quan triển khai đề án Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam; phát triển công nghiệp dược Việt Nam: về các chính sách khuyến

khích đầu tư, sản xuất thuốc trong nước; tuyên truyền về kết quả đạt được, định hướng phát triển công nghiệp dược giai đoạn 2026–2030. Truyền thông, tuyên truyền về Nghị định quy định về quản lý mỹ phẩm (dự kiến). Các vấn đề trọng tâm khác: Truyền thông phòng chống hàng giả là thuốc, mỹ phẩm; truyền thông giải quyết các vấn đề phát sinh, nổi cộm liên quan đến thuốc, mỹ phẩm ...

- Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh: truyền thông về cải tiến chất lượng khám chữa bệnh, ứng dụng kỹ thuật cao, công nghệ mới, chuyển đổi số trong y tế; mô hình bệnh viện thông minh; nâng cao sự hài lòng của người bệnh; bảo đảm an toàn người bệnh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bệnh mạn tính, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiếm, phát triển dịch vụ khám, chữa bệnh chất lượng cao, thúc đẩy du lịch y tế; cấp cứu ngoại viện; đảm bảo chất lượng kỳ thi quốc gia đánh giá năng lực hành nghề khám, chữa bệnh;

- Về lĩnh vực phòng bệnh: đẩy mạnh truyền thông về tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm, phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia, mại dâm, ma túy và các hành vi nguy cơ;

- Về y học cổ truyền: truyền thông chính sách phát triển y dược cổ truyền; kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền trong phòng bệnh, chữa bệnh; hướng dẫn người bệnh sử dụng thuốc an toàn hiệu quả; chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền tại cộng đồng; phát triển vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO; phát triển chuỗi giá trị của dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu; tiêu chuẩn hóa dược liệu, thuốc cổ truyền.

- Truyền thông mạnh mẽ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong đầu tư xây dựng, mua sắm, cấp phép, đấu thầu; bảo đảm công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật và trách nhiệm công vụ nhằm củng cố niềm tin xã hội và nâng cao hình ảnh ngành y tế.

- Truyền thông về công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao: Tăng cường truyền thông về công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành Y tế, trong đó tập trung truyền thông về vai trò, chức năng của Hội đồng Y khoa Quốc gia trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, thi đánh giá năng lực hành nghề. Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách, kế hoạch của Bộ Y tế về đổi mới đào tạo, tuyển chọn, thi đánh giá năng lực từ năm 2027 nhằm tuyển dụng và sử dụng hiệu quả đội ngũ nhân lực y tế chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Năm 2026 là năm bản lề của giai đoạn 2026-2030, cần truyền thông trọng tâm các định hướng đổi mới: y tế cơ sở vững mạnh, y học số, khoa học đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế và hợp tác công - tư; lan tỏa hình ảnh người thầy thuốc “Lương y như từ mẫu - Vì Nhân dân phục vụ”; đặc biệt chú trọng tới chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe toàn dân theo tinh thần Nghị quyết 72-NQ/TW và Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

6. Truyền thông dân số và phát triển, bà mẹ trẻ em, bảo trợ xã hội.

Truyền thông, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dân số, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Trung ương về “Công tác dân số trong tình hình mới”, Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 ban hành Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới”; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Luật Dân số vừa được thông qua ngày 10/12/2025; Pháp lệnh số 07/2025/UBTVQH15 ngày 03/06/2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi bổ sung điều 10 của Pháp lệnh Dân số số 08/2008/PL-UBTVQH12, Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội; Luật Phòng chống mua bán người số 53/2024/QH15 ngày 28/11/2024.

- Đẩy mạnh truyền thông các nội dung: duy trì mức sinh thay thế bền vững; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số; phát triển thể lực, trí tuệ và tầm vóc con người Việt Nam.

- Gắn công tác dân số với chuyển đổi số, giáo dục sức khỏe sinh sản, vị thành niên, bình đẳng giới, phát triển toàn diện con người trong kỷ nguyên mới, phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Đảng và nhà nước tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025.

- Truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, thúc đẩy thực hành làm mẹ an toàn, nuôi con bằng sữa mẹ; phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em; bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, xâm hại; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ vào các vấn đề liên quan đến trẻ; giáo dục giới tính, kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên; chăm sóc sức khỏe sinh sản nói chung và cho nhóm yếu thế như người khuyết tật, dân tộc thiểu số; truyền thông về vai trò của hộ sinh; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên ngành phụ sản, sơ sinh và xác định lại giới tính.

- Tăng cường phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực bảo trợ xã hội đối với các nhóm đối tượng yếu thế như: người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người lang thang cơ nhỡ, người rối nhiễu tâm trí và nạn nhân bị mua bán. Tăng cường giới thiệu các mô hình trợ giúp xã hội hiệu quả, nhân văn, phù hợp với từng nhóm đối tượng và đặc thù vùng miền. Đẩy mạnh tuyên truyền về quyền tiếp cận dịch vụ y tế, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội, công tác xã hội tại cộng đồng; nâng cao nhận thức cộng đồng, góp phần thay đổi nhận thức, giảm kỳ thị, phân biệt đối xử. Truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội về công tác xã hội, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, đối tượng yếu thế và người dân.

- Kịp thời truyền thông về kết quả triển khai các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất, trong đó nhấn mạnh vai trò của các cấp ủy, chính quyền địa phương và sự tham gia của xã hội. Nội dung truyền thông cần bảo đảm tính chính xác, phù hợp, hướng tới mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao chất lượng

cuộc sống cho các đối tượng yếu thế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai đồng bộ công tác thông tin, truyền thông y tế trong toàn ngành theo định hướng của Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, coi truyền thông y tế là công cụ chiến lược góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Đổi mới nội dung, phương thức và công nghệ truyền thông, lấy chuyển đổi số làm trọng tâm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), nền tảng số y tế, bản đồ truyền thông y tế quốc gia nhằm tăng tốc độ, độ chính xác và khả năng lan tỏa thông tin.

- Phát huy vai trò Mạng lưới Truyền thông ngành Y tế từ Trung ương đến cơ sở; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách truyền thông, đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong định hướng, xử lý và cung cấp thông tin (3C: Chủ động nắm bắt - Chủ động xử lý - Chủ động cung cấp thông tin).

- Tăng cường truyền thông chính sách và pháp luật y tế, phổ biến kịp thời Luật Dược (sửa đổi), Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi), Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Đầu thầu (sửa đổi) Luật Dân số, Luật phòng Bệnh vừa được thông qua ngày 10/12/2025 và các Luật, chính sách y tế mới ban hành; phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền chính sách y tế.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe và dân số, triển khai hiệu quả các chiến dịch nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi cộng đồng; tăng cường truyền thông nguy cơ, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng hợp lý, sức khỏe tinh thần, bảo hiểm y tế toàn dân, và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Thúc đẩy hợp tác công - tư trong truyền thông y tế, định hướng và phát huy vai trò của báo chí, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các nền tảng truyền thông mới; khuyến khích hình thành các sản phẩm truyền thông sáng tạo về đổi mới, chuyển đổi số và y tế vì cộng đồng, theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025.

- Bảo đảm tài chính y tế minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường an toàn, an ninh thông tin y tế, xây dựng hệ sinh thái dữ liệu y tế số quốc gia, bảo mật thông tin người bệnh, triển khai công cụ giám sát thông tin y tế trực tuyến, ngăn chặn tin giả, sai sự thật gây ảnh hưởng đến ngành Y tế.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1 . Giải pháp về chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Sở Y tế các tỉnh/thành phố cụ thể hóa nội dung kế hoạch, lồng ghép với nhiệm vụ chuyên môn của từng lĩnh vực, phù hợp đặc thù địa phương.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố chỉ đạo các Sở, Ban, ngành liên quan tâm, đầu tư nguồn lực, tài chính cho phát triển y tế cơ sở nói chung và công tác truyền thông y tế nói riêng; tăng cường vai trò chỉ đạo, tham mưu cấp trên của

Sở Y tế trong công tác truyền thông y tế trên địa bàn.

- Tăng cường vai trò tham mưu của Văn phòng Bộ Y tế trong điều phối hoạt động truyền thông; định kỳ tổ chức hướng dẫn, chia sẻ thông tin và hướng dẫn nghiệp vụ.

- Phát huy vai trò điều phối của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia trong quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; công tác triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, chỉ đạo tuyến của Trung tâm Truyền thông
- Giáo dục Sức khỏe Trung ương đối với hệ thống truyền thông tuyến tỉnh; cơ quan ngôn luận của Báo Sức khỏe và Đời sống, đặc biệt ứng dụng công nghệ trong truyền thông số.

2.2 . Giải pháp về tổ chức và nhân lực

- Kiện toàn mạng lưới cán bộ phụ trách truyền thông y tế các cấp, từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng quy chế phối hợp giữa Bộ Y tế - Sở Y tế - các đơn vị sự nghiệp - cơ quan báo chí.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng viết tin, phản ứng nhanh, xử lý khủng hoảng truyền thông, sử dụng công cụ số, dữ liệu trực tuyến và AI hỗ trợ biên tập, phân tích xu hướng.

- Phát triển đội ngũ chuyên gia truyền thông y tế số, phân tích dữ liệu truyền thông, dự báo rủi ro, gắn với tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về phát triển giáo dục, đào tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.3 . Giải pháp về công nghệ và chuyển đổi số

- Hoàn thiện hạ tầng truyền thông số của Bộ Y tế, đồng bộ hóa hệ thống dữ liệu, kết nối Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế - Cổng dữ liệu quốc gia.

- Triển khai nền tảng phân tích dữ liệu truyền thông y tế quốc gia để giám sát, đo lường và đánh giá tác động truyền thông.

- Đẩy mạnh ứng dụng AI, chatbot, công cụ tạo nội dung tự động, công nghệ thực tế ảo trong tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, hội nghị, sự kiện và chiến dịch y tế.

2.4 . Giải pháp về cơ chế, chính sách và nguồn lực

- Đề xuất hoàn thiện cơ chế tài chính cho công tác truyền thông y tế, khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng.

- Lồng ghép các chương trình, dự án truyền thông y tế vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội, y tế cơ sở, dân số và chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng Đề án truyền thông y tế giai đoạn 2026–2030 trình Chính phủ phê duyệt, phù hợp tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 72-NQ/TW.

2.5. Giải pháp về phối hợp và hợp tác đối ngoại

- Tăng cường phối hợp truyền thông giữa các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở y tế trong và ngoài ngành; đẩy mạnh hợp tác liên ngành, liên lĩnh vực trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách và định hướng dư luận xã hội về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, góp phần tạo đồng thuận, lan tỏa giá trị nhân văn và hình ảnh ngành Y tế Việt Nam hiện đại, hội nhập.

- Mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truyền thông y tế, trao đổi kinh nghiệm với WHO, UNICEF, UNFPA, và các đối tác chiến lược trong khu vực ASEAN, G20, EU.
- Tăng cường truyền thông hội nhập y tế quốc tế, quảng bá thành tựu y học Việt Nam theo định hướng Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.
- Huy động chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng y học quốc tế tham gia lan tỏa thông điệp “Việt Nam - Quốc gia chăm sóc sức khỏe nhân dân toàn diện, nhân văn, hiện đại”.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tại Trung ương

Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực chuyên môn được giao, phối hợp chặt chẽ triển khai các hoạt động trọng tâm sau:

1.1 . *Tham mưu, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về công tác y tế* đến các lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương thông qua phóng sự, tài liệu, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, mít-tinh... nhằm tạo sự ủng hộ trong xây dựng, ban hành chính sách và đầu tư nguồn lực cho ngành Y tế; Truyền thông về Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

1.2 Truyền thông chính sách y tế

- Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường công tác truyền thông chính sách”; chủ động truyền thông chính sách ngay từ khâu dự thảo, lấy ý kiến, hoàn thiện và triển khai văn bản. Đầu tư nguồn lực, vật lực và nhân lực cho truyền thông chính sách, đặc biệt với các Luật, Nghị định, Thông tư và Đề án mới ban hành trong năm 2025–2026 theo Chương trình công tác của Bộ Y tế; gắn với thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới xây dựng pháp luật và Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.3 .Tăng cường hoạt động mạng lưới truyền thông ngành Y tế

- Vận hành hiệu quả Mạng lưới truyền thông ngành Y tế từ Trung ương đến cấp tỉnh, xã theo tinh thần Nghị quyết số 74/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Thực hiện cơ chế chia sẻ, phản hồi thông tin hai chiều giữa Văn phòng Bộ (Phòng Truyền thông Y tế) và các đơn vị thuộc, trực thuộc; thông qua các kênh: email: truyenthongyte.bytt@gmail.com, Group Mail mangluoitruyenthongnganhyte@googlegroups.com, Fanpage Mạng lưới Truyền thông ngành Y tế, Zalo nhóm mạng lưới.

- Văn phòng Bộ tổng hợp, biên tập, đăng tải thông tin được chọn lọc trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế và các nền tảng truyền thông số của Bộ.

1.4 . Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông

- Thực hiện điểm tin y tế hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng; chủ động xử lý, cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch.
- Phát triển các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe (infographic,

audio clip, video clip, bản tin, chuyên trang, chuyên mục truyền hình, phát thanh, truyền thông số...) và cập nhật vào Kho dữ liệu điện tử truyền thông Bộ Y tế tại đường link: https://drive.google.com/drive/folders/1tj0Io6vX_cT1q0bj-Or-SomEevP3830G?usp=sharing.

- Đẩy mạnh truyền thông đa nền tảng: báo chí, truyền hình, mạng xã hội (Fanpage Sức khỏe Việt Nam, Zalo Bộ Y tế, Youtube Bộ Y tế) kết nối với hệ thống truyền thông số của các đơn vị.

- Ứng dụng AI, phân tích dữ liệu truyền thông, bản đồ tin tức y tế.

1.5 . *Phối hợp truyền thông liên ngành*

- Phối hợp giữa Bộ Y tế và các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương để triển khai chương trình truyền thông về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân, thực hiện đồng bộ Chỉ thị 07/CT-TTg và Nghị quyết 72-NQ/TW.

1.6 . *Nâng cao công tác báo chí và quản lý báo chí ngành Y tế*

- Duy trì cơ chế họp báo định kỳ, giao ban Tổng Biên tập, gặp mặt phóng viên, tọa đàm, diễn đàn chuyên đề về y tế.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương sản xuất chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, phim tài liệu truyền thông chính sách y tế.

- Nâng cao năng lực cho phóng viên qua tập huấn, hội thảo, thực tế địa phương; triển khai hiệu quả Quyết định 1143/QĐ-BYT ngày 03/5/2024 về Chiến lược chuyển đổi số báo chí ngành y tế đến 2025, định hướng 2030.

1.7 . *Công tác xuất bản và giáo dục truyền thống ngành*

- Đẩy mạnh hoạt động xuất bản trong ngành; giáo dục truyền thống, đạo đức y đức và tinh thần “Lương y như từ mẫu” cho cán bộ, viên chức, sinh viên các trường y - dược; tôn vinh điển hình tiên tiến, gắn phong trào thi đua với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

1.8 . *Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác truyền thông*

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, kỹ năng truyền thông số, quản trị khủng hoảng và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu truyền thông; phối hợp với Trung tâm Truyền thông - Giáo dục Sức khỏe Trung ương triển khai tập huấn, giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho mạng lưới truyền thông tuyến tỉnh, thành phố.

1.9 . *Truyền thông kết quả, thành tựu y tế*

- Truyền thông rộng rãi kết quả, thành tựu của ngành y tế, các mô hình, sáng kiến, phong trào, hoạt động tiêu biểu trong các lĩnh vực: khám chữa bệnh, phòng bệnh, dân số, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, bảo trợ xã hội, tác hại thuốc lá, sức khỏe nghề nghiệp, tai nạn thương tích, thành tựu về ghép tạng... Tổ chức triển lãm, hội chợ, mít tinh, xuất bản phẩm...; sự kiện truyền thông nhân dịp 71 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955-27/2/2026), Ngày Sức khỏe toàn dân (Nghị quyết 72-NQ/TW đã quy định ngày 07/04 hàng năm) và các ngày lễ lớn (chi tiết tại Phụ lục 1).

1.10 . *Công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết*

- Tổ chức đánh giá, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động truyền thông y tế; định kỳ báo cáo Bộ Y tế, thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin ((chi tiết tại Phụ lục 2).

1.11 . *Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truyền thông y tế*

- Phối hợp với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) triển khai Quyết định 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 về Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam 2020–2025, tầm nhìn 2030 và mở rộng giai đoạn 2026-2030; hợp tác với UNICEF, UNFPA, CDC Hoa Kỳ, WB, ADB huy động nguồn lực, kỹ thuật, đào tạo giảng viên quốc gia về truyền thông y tế, truyền thông nguy cơ, truyền thông số; lan tỏa hình ảnh Việt Nam - điểm sáng y tế nhân văn, đổi mới, hội nhập.

2. Tại địa phương

Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2026 của Bộ Y tế và tình hình thực tiễn địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai các hoạt động sau:

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố chỉ đạo các Sở, Ban, ngành liên quan quan tâm, đầu tư nguồn lực, tài chính cho phát triển y tế cơ sở nói chung và công tác truyền thông y tế nói riêng; tăng cường vai trò chỉ đạo, tham mưu cấp trên của Sở Y tế trong công tác truyền thông y tế trên địa bàn.

- Đầu mối phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội.

- Công tác truyền thông y tế tỉnh do lãnh đạo Sở phụ trách, chịu trách nhiệm điều phối hoạt động của mạng lưới truyền thông y tế địa phương, kết nối trực tiếp với Văn phòng Bộ Y tế (Phòng Truyền thông Y tế) qua các kênh của Mạng lưới truyền thông ngành Y tế.

2.2. Tổ chức truyền thông tuyến tỉnh

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch truyền thông theo từng lĩnh vực: phòng bệnh, khám chữa bệnh, an toàn thực phẩm, dân số, sức khỏe môi trường, sức khỏe nghề nghiệp, chuyển đổi số y tế, bảo hiểm y tế và các hoạt động trọng tâm của ngành.

- Phối hợp với Công thông tin điện tử địa phương, các cơ quan báo chí Trung ương thường trú tại địa phương trong công tác truyền thông chính sách và tuyên truyền kết quả nổi bật của ngành y tế địa phương.

- Tổ chức họp báo, giao ban báo chí định kỳ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và Sở Văn hóa, thể thao và du lịch... chủ động phát ngôn, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin của Bộ Y tế.

- Thực hiện điểm tin y tế địa phương định kỳ gửi về Văn phòng Bộ Y tế; kịp thời phản ánh tình hình dịch bệnh, sự kiện y tế, hoạt động truyền thông và phản hồi của người dân.

2.3. Tổ chức truyền thông tuyến xã/phường

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã/phường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, cộng tác viên sức khỏe, chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, Mặt trận Tổ quốc... triển khai hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng.

- Đẩy mạnh truyền thông nguy cơ, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng hợp lý, sức khỏe sinh sản, sức khỏe người cao tuổi, kết hợp truyền thông cổ động trực

quan, loa truyền thanh, mạng xã hội, bản tin y tế xã.

- Ứng dụng nền tảng truyền thông số, Zalo, Facebook cộng đồng, hệ thống thông tin cơ sở để tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ y tế và bảo hiểm y tế toàn dân.

- Gắn hoạt động truyền thông y tế cơ sở với chương trình “Xây dựng xã, phường, đạt chuẩn y tế”, góp phần củng cố niềm tin và nâng cao năng lực y tế tuyến đầu.

2.4. Nâng cao năng lực đội ngũ và quản lý mạng lưới truyền thông địa phương

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông, kỹ năng viết tin, xử lý khủng hoảng, kỹ năng phát ngôn và tương tác mạng xã hội cho cán bộ phụ trách truyền thông tại Sở Y tế, bệnh viện, trung tâm chuyên ngành tuyến tỉnh và Trạm Y tế xã.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ Y tế và Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm truyền thông cho mạng lưới y tế địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công tác truyền thông, bảo đảm thông tin chính thống, thống nhất, kịp thời và đúng định hướng.

2.5 . Tổ chức các hoạt động truyền thông trọng điểm tại địa phương

- Tổ chức chiến dịch truyền thông theo tháng, quý hoặc chủ đề; tổ chức triển lãm, hội chợ, mít tinh xuất bản phẩm, sự kiện truyền thông nhân dịp 71 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955-27/2/2026), Ngày Sức khỏe toàn dân (*Nghị quyết 72-NQ/TW đã quy định ngày 07/04 hàng năm*) và các ngày lễ lớn (*chi tiết tại Phụ lục 1*).

- Truyền thông các mô hình điểm, phong trào thi đua, sáng kiến địa phương về chăm sóc sức khỏe Nhân dân; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác y tế và truyền thông.

- Phối hợp tổ chức triển lãm, hội nghị, tọa đàm, hội thi, sân khấu hóa tuyên truyền tại địa phương nhằm đa dạng hóa hình thức truyền thông, đưa thông điệp y tế đến gần người dân.

2.6 . Công tác tổng kết, báo cáo

- Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Sở Y tế báo cáo kết quả triển khai công tác thông tin - truyền thông y tế về Văn phòng Bộ Y tế (Phòng Truyền thông Y tế) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, biểu dương điển hình tiên tiến trong triển khai truyền thông tại địa phương; chia sẻ mô hình hay, cách làm hiệu quả để nhân rộng toàn ngành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Bộ Y tế

- Là đơn vị thường trực giúp Lãnh đạo Bộ Y tế chỉ đạo, điều phối, theo dõi, giám sát và tổng hợp việc triển khai thực hiện Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2026 trong toàn ngành.

- Chủ trì phối hợp với các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thống nhất các nhiệm vụ,

hoạt động công tác thông tin, truyền thông y tế; bảo đảm thực hiện đúng định hướng, kịp thời, hiệu quả.

- Quản lý, vận hành và phát triển Mạng lưới truyền thông ngành Y tế từ Trung ương đến cơ sở; duy trì các kênh liên lạc của mạng lưới (email, Group Mail, Zalo, Fanpage Mạng lưới Truyền thông ngành Y tế) nhằm chia sẻ, cập nhật và phối hợp thông tin nhanh chóng, đồng bộ.

- Chủ trì biên tập, xuất bản, cập nhật nội dung truyền thông chính thống trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế, Fanpage Sức khỏe Việt Nam, Zalo và Youtube Bộ Y tế; định kỳ điểm tin, tổng hợp, phản hồi thông tin dư luận xã hội, báo chí.

- Phối hợp Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương, Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia trong chỉ đạo tuyên truyền về truyền thông - giáo dục sức khỏe, tổ chức đào tạo, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật, triển khai chiến dịch truyền thông và xây dựng cơ sở dữ liệu truyền thông y tế toàn quốc.

2. Các Vụ, Cục và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế

- Căn cứ lĩnh vực chuyên môn được giao, xây dựng kế hoạch truyền thông cụ thể năm 2026, bám sát chủ trương, chính sách, chương trình, đề án, dự án của đơn vị; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Bộ và các cơ quan truyền thông thuộc Bộ Y tế trong quá trình thực hiện.

- Chủ động cung cấp, cập nhật thông tin về lĩnh vực do đơn vị phụ trách; thực hiện quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình, cơ quan quản lý truyền thông trong xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, talkshow, ấn phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Bố trí nguồn lực, nhân lực phụ trách truyền thông; cử đầu mỗi thường trực chịu trách nhiệm liên hệ, phản hồi và cập nhật thông tin cho Văn phòng Bộ (Phòng Truyền thông Y tế).

- Báo cáo kết quả hoạt động truyền thông 6 tháng và cả năm 2026, gửi về Văn phòng Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

3. Các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông y tế của địa phương năm 2026, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế, bám sát định hướng của Bộ Y tế và Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố chỉ đạo các Sở, Ban, ngành liên quan quan tâm, đầu tư nguồn lực, tài chính cho phát triển y tế cơ sở nói chung và công tác truyền thông y tế nói riêng; tăng cường vai trò chỉ đạo, tham mưu cấp trên của Sở Y tế trong công tác truyền thông y tế trên địa bàn;

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cơ quan báo chí địa phương trong triển khai các hoạt động truyền thông chính sách, phổ biến pháp luật và tuyên truyền thành tựu y tế.

- Tổ chức họp báo, giao ban báo chí định kỳ, phát ngôn và cung cấp thông tin theo quy định; triển khai hoạt động điểm tin y tế địa phương; duy trì cơ chế phản hồi thông tin hai chiều với Văn phòng Bộ Y tế.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông nguy cơ, hướng dẫn người dân chăm sóc sức khỏe chủ động, thực

hiện bảo hiểm y tế toàn dân và nâng cao nhận thức cộng đồng.

- Định kỳ báo cáo 6 tháng, hằng năm kết quả công tác thông tin, truyền thông y tế gửi về Văn phòng Bộ Y tế (Phòng Truyền thông Y tế) qua email: truyenthongyte.bytt@gmail.com và đường link báo cáo: https://docs.google.com/spreadsheets/d/18udDubXaFWcpv9G7KmlCa1fv_7cmVxcNOUWjGYFvA6U/edit?gid=781035113#gid=781035113;

4. Các cơ quan báo chí, truyền thông thuộc và trực thuộc Bộ Y tế

- Báo Sức khỏe và Đời sống, Tạp chí Y Dược học và các cơ quan báo chí, tạp chí trực thuộc Bộ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật, thành tựu của ngành Y tế; tích cực phản ánh gương điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo trong công tác y tế.

- Thực hiện tốt công tác định hướng dư luận xã hội, phản biện chính sách y tế, đấu tranh với thông tin sai lệch, tiêu cực, tin giả, tin xấu độc.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ, các Vụ, Cục, các đơn vị liên quan trong xây dựng chuyên mục truyền thông chính sách, chuyên đề chuyển đổi số y tế, y tế thông minh, dân số và phát triển.

Triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí ngành y tế theo Quyết định số 1143/QĐ-BYT ngày 03/5/2024; tăng cường ứng dụng AI, dữ liệu mở, phân tích tương tác trong công tác truyền thông.

5. Chế độ báo cáo, kiểm tra, đánh giá

Các đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hằng năm, gửi về Bộ Y tế (Văn phòng Bộ - Phòng Truyền thông Y tế) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và Ban Tuyên giáo Trung ương.

Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp các đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác truyền thông y tế năm 2026.

Kết quả thực hiện kế hoạch là một trong những tiêu chí thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong ngành.

6. Kinh phí thực hiện

- Tại Trung ương: kinh phí hoạt động truyền thông y tế năm 2026 sử dụng từ các nguồn:

+ Kinh phí phân bổ cho hoạt động truyền thông, tuyên truyền năm 2026 của Bộ Y tế.

+ Kinh phí truyền thông từ các chương trình mục tiêu phân bổ cho ngành y tế (nếu có).

+ Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị.

+ Kinh phí các chương trình, dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân và các nguồn hợp pháp khác.

- Tại địa phương: kinh phí hoạt động truyền thông y tế năm 2026 sử dụng từ các nguồn sau:

+ Kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành

- + Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của địa phương.
- + Kinh phí truyền thông thuộc các chương trình mục tiêu được Trung ương phân bổ cho địa phương (nếu có).
- + Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe triển khai trên địa bàn.
- + Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Các đơn vị chủ động lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

7. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm chung

Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, các Sở Y tế tỉnh, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động, tích cực phối hợp, bảo đảm triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông y tế năm 2026.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Văn phòng Bộ Y tế (Phòng Truyền thông Y tế) theo số điện thoại: 024.62827979; email: truyenthongyte.byt@gmail.com; đề tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tiễn.

Phụ lục 1:**THỜI ĐIỂM VÀ CÁC CHỦ ĐỀ TRUYỀN THÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày/ /2025 của Bộ Y tế)

STT	CHỦ ĐỀ	THỜI ĐIỂM	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1.	Ngày Thế giới Phòng, chống Ung thư	4/02	Cục Phòng bệnh Bệnh viện K
2.	Ngày Thầy thuốc Việt Nam	27/02	Văn phòng Bộ Y tế
3.	Ngày Quốc tế bệnh hiếm	28/02	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
4.	Ngày Thế giới phòng, chống lao	24/3	Chương trình chống Lao quốc gia
5.	Ngày công tác xã hội Việt Nam	25/03	Cục Bảo trợ xã hội
6.	Ngày Thế giới nhận thức về tự kỷ	02/4	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
7.	Ngày Sức khỏe Thế giới, Ngày Sức khỏe toàn dân	07/4	Cục Phòng bệnh, Văn phòng Bộ, Trung tâm Truyền thông, Giáo dục Sức khỏe Trung ương, Báo Sức khỏe và Đời sống
8.	Ngày Hiến máu nhân đạo	07/4	Viện Huyết học truyền máu Trung ương
9.	Ngày Người khuyết tật Việt Nam	18/04	Cục Bảo trợ xã hội
10.	Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét	25/4	Cục Phòng bệnh Viện Sốt rét-KST-CT Trung ương
11.	Ngày Quốc tế Hộ sinh	05/5	Cục Bà mẹ và Trẻ em
12.	Ngày Thalasemia thế giới	08/5	Cục Dân số
13.	Ngày Thế giới chống lao động trẻ em	12/05	Cục Bà mẹ và Trẻ em
14.	Ngày quốc tế Điều dưỡng	12/5	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
15.	Tháng hành động vì an toàn thực phẩm	15/4 - 15/5	Cục An toàn thực phẩm
16.	Ngày Hen toàn cầu	tuần 1 tháng 5	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
17.	Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động và Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường	Tháng 5 và Tuần 12-17/5	Cục Phòng bệnh
18.	Ngày Thế giới phòng, chống thuốc lá	31/5	Cục Quản lý Khám chữa bệnh Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá
19.	Tháng hành động vì trẻ em	01/06/2026	Cục Bà mẹ và Trẻ em
20.	Ngày Vi chất dinh dưỡng	01 - 02/6	Cục Phòng bệnh Viện Dinh dưỡng quốc gia
21.	Ngày Môi trường Thế giới	05/6	Cục Phòng bệnh
22.	Ngày người cao tuổi Việt Nam	06/06	Cục Bảo trợ xã hội
23.	Ngày Tôn vinh người hiến máu	14/6	Viện Huyết học truyền máu Trung ương

24.	Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết	15/6	Cục Phòng bệnh
25.	Tháng hành động phòng, chống ma túy và Ngày quốc tế phòng, chống lạm dụng ma túy (26/6)	Tháng 6 và Ngày 26/6	Cục Phòng bệnh
26.	Tháng cao điểm Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	Tháng 6	Cục Phòng bệnh
27.	Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam	01/7	Vụ Bảo hiểm y tế
28.	Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân	02/7	Cục Phòng bệnh
29.	Ngày Dân số Thế giới	11/7	Cục Dân số
30.	Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút	28/7	Cục Phòng bệnh
31.	Ngày Thế giới phòng, chống mua bán người, Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người	30/07	Cục Bảo trợ xã hội
32.	Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ	01 - 07/8	Cục Bà mẹ và Trẻ em
33.	Ngày Tránh thai Thế giới	26/9	Cục Dân số
34.	Ngày Phòng ngừa tự tử	10/9	Cục Phòng bệnh
35.	Ngày an toàn người bệnh thể giới	17/9	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
36.	Ngày Tim mạch Thế giới	29/9	Cục Phòng bệnh Viện Tim mạch quốc gia
37.	Ngày Thế giới phòng, chống bệnh dại	28/9	Cục Phòng bệnh
38.	Ngày Quốc tế Người cao tuổi và Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam	01/10	Cục Dân số, Cục Bảo trợ xã hội
39.	Tuần lễ làm mẹ an toàn	01-7/10	Cục Bà mẹ và Trẻ em
40.	Ngày Sức khỏe tâm thần Thế giới	10/10	Cục Phòng bệnh
41.	Ngày Thị giác Thế giới	10/10	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh Bệnh viện Mắt Trung ương
42.	Ngày quốc tế Trẻ em gái	11/10	Cục Dân số
43.	Ngày thế giới rửa tay với xà phòng	15/10	Cục Phòng bệnh
44.	Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển	16 - 23/10	Cục Phòng bệnh Viện Dinh dưỡng quốc gia
45.	Ngày mãn kinh thế giới	18/10	Cục Bà mẹ và Trẻ em
46.	Tuần lễ Nâng cao nhận thức về kháng sinh trên thế giới	01 Tuần trong Tháng 11	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
47.	Ngày Pháp luật Việt Nam	09/11	Vụ Pháp chế
48.	Ngày Thế giới phòng, chống đái tháo đường	14/11	Cục Phòng bệnh
49.	Ngày Thế giới vì trẻ sinh non	17/11	Cục Bà mẹ và Trẻ em
50.	Ngày Nhà tiêu Thế giới	19/11	Cục Phòng bệnh
51.	Ngày Thế giới phòng, chống AIDS và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	01/12 và Tháng 12	Cục Phòng bệnh
52.	Ngày Quốc tế Người khuyết tật	03/12	Cục Bảo trợ xã hội
53.	Ngày Bao phủ sức khỏe toàn dân	12/12	Vụ Kế hoạch- Tài chính
54.	Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và Tháng hành động quốc gia dân số (tháng 12)	26/12 và Tháng 12	Cục Dân số
55.	Ngày Thế giới phòng, chống dịch bệnh	27/12	Cục Phòng bệnh

Phụ lục 2:

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thông tin, truyền thông y tế 6 tháng/năm.....

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Đặc điểm, tình hình đơn vị, địa phương (nêu bối cảnh, đặc thù, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác truyền thông y tế: tình hình dịch bệnh, chuyển đổi số, mạng lưới truyền thông cơ sở...).
- Thuận lợi, cơ hội (ví dụ: sự quan tâm của lãnh đạo, hợp tác quốc tế, ứng dụng công nghệ, phối hợp liên ngành...).
- Khó khăn, hạn chế (về nhân lực, kinh phí, kỹ năng truyền thông số, công tác điều phối...).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu
 - Số lượng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch đã ban hành hoặc tham mưu ban hành.
 - Nội dung chính của các chỉ đạo, chủ trương truyền thông y tế theo Nghị quyết 72-NQ/TW, Chỉ thị 07/CT-TTg, kế hoạch của Bộ Y tế và địa phương.
 - Kết quả triển khai và mức độ lan tỏa, hiệu quả trong thực tiễn.
 - Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác truyền thông (nếu có).
2. Công tác phối hợp liên ngành, liên cơ quan
 - Danh sách và số lượng cơ quan phối hợp (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, thể thao và du lịch, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức quốc tế...).
 - Số lượng hoạt động phối hợp: hội nghị, hội thảo, tập huấn, diễn đàn, mít-tinh, dự án truyền thông.
 - Mức độ tham gia, huy động nguồn lực xã hội hóa, viện trợ, hợp tác kỹ thuật trong công tác truyền thông y tế.
3. Công tác phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông
 - Số lượng cơ quan báo chí phối hợp (Trung ương và địa phương).
 - Số lượng tin, bài, phóng sự, chuyên mục, chuyên trang, bản tin điện tử, video clip, phát thanh... đã thực hiện.
 - Tỷ lệ tin bài tích cực về y tế so với tổng số tin bài liên quan; hiệu quả tiếp cận truyền thông.
 - Hoạt động hợp báo, phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ và đột xuất.
4. Công tác truyền thông số và chuyển đổi số y tế
 - Số lượng bài viết, video, infographic đăng tải trên Fanpage, Website, Zalo, Youtube, nền tảng số của đơn vị.
 - Số lượt tương tác, chia sẻ, tiếp cận thông tin (thống kê, phân tích dữ liệu truyền thông).
 - Mức độ ứng dụng công nghệ mới (AI, dữ liệu lớn, dashboard theo dõi thông

tin y tế...).

- Việc tham gia, kết nối và chia sẻ thông tin qua Mạng lưới truyền thông ngành Y tế.

5. Truyền thông giáo dục sức khỏe và truyền thông nguy cơ

- Số lượng ấn phẩm, tài liệu truyền thông sản xuất (tờ gấp, pano, áp phích, infographic, clip, audio...).

- Số lượng hoạt động truyền thông cộng đồng (tuyên truyền trực quan, truyền thanh cơ sở, hội nghị nhân dân, hoạt động tại xã, phường...).

- Hiệu quả trong nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân.

6. Các mô hình, sáng kiến và phong trào truyền thông

- Các mô hình truyền thông tiêu biểu (mô hình “xã/phường khỏe mạnh”, “ngày sức khỏe cộng đồng”, “y tế thông minh”, “truyền thông số 3C – chủ động nắm bắt, xử lý, cung cấp thông tin”...).

- Hoạt động thi đua, phong trào, sáng kiến mới trong truyền thông y tế địa phương.

Giương tập thể, cá nhân điển hình được biểu dương, khen thưởng.

III. ĐÁNH GIÁ - KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung: kết quả nổi bật, mô hình hiệu quả, hạn chế, nguyên nhân.

2. Bài học kinh nghiệm: trong chỉ đạo, điều hành, phối hợp, truyền thông đa nền tảng.

3. Kiến nghị, đề xuất:

- Với Bộ Y tế (về hướng dẫn, tập huấn, cơ chế phối hợp, nguồn lực).

- Với địa phương (về nhân sự, ngân sách, truyền thông số, cơ chế phối hợp liên ngành).

Các đề xuất khác nhằm nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông y tế năm sau.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)